

Số: 769 /KH-SGDĐT

Tân An, ngày 14 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Văn bản số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Sở GD&ĐT Long An xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An, năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An nhằm tuyển chọn những học sinh có tư chất thông minh, năng khiếu đã tốt nghiệp THCS vào học tại trường nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung.

2. Yêu cầu

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An năm học 2023 - 2024 đảm bảo đúng quy chế, nghiêm túc, khách quan, công bằng, đánh giá đúng thực chất về năng lực học tập và rèn luyện của thí sinh.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu, chương trình học

1.1. Chỉ tiêu

- Tổng số lớp: 10 lớp.
- Tổng chỉ tiêu là 335 cụ thể:

STT	LỚP	SỐ LỚP	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Chuyên Toán	2	70	
2	Chuyên Vật lí	1	35	
3	Chuyên Hóa học	1	35	
4	Chuyên Sinh học	1	35	
5	Chuyên tiếng Anh	2	60	
6	Chuyên Ngữ văn	1	35	
7	Chuyên Tin học	1	30	Môn chuyên thi vào là môn Toán
8	Không chuyên	1	35	
Tổng		10	335	

1.2. Chương trình học

- Sau khi trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An năm học 2023-2024, tất cả học sinh tham gia học tập 2 buổi/ngày tại trường bao gồm chương trình chính khóa của trường chuyên và chương trình tăng cường 2 buổi/ ngày.

- Chương trình chính khóa là chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề được định hướng cho các lớp 10 năm học 2023-2024 như sau:

STT	LỚP	TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN	CỤM CHUYÊN ĐỀ
1	Chuyên Toán	Lý, Hóa, Sinh, Tin học/Địa	Lý, Hóa
2	Chuyên Vật lí	Lý, Hóa, Địa, Tin học/Sinh	Toán, Hóa
3	Chuyên Hóa học	Hóa, Lý, Sinh, Công nghệ trồng trọt/Địa	Toán, Sinh
4	Chuyên Sinh học	Sinh, Hóa, Tin học, Công nghệ trồng trọt/Lý	Toán, Hóa
5	Chuyên tiếng Anh	Lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp Luật, Tin học, Công nghệ trồng trọt/Thiết kế và Công nghệ	Toán, Lý, Văn
6	Chuyên Ngữ văn	Địa, Giáo dục Kinh tế và Pháp Luật, Tin học, Thiết kế và Công nghệ/Công nghệ trồng trọt	Sử, Địa
7	Chuyên Tin học	Lý, Hóa, Sinh, Địa/ Giáo dục Kinh tế và Pháp Luật	Toán, Lý
8	Không chuyên	Lý, Hóa, Sinh, Tin học/Thiết kế và Công nghệ	Toán, Lý, Hóa

Lưu ý: Cụm chuyên đề có thể thay đổi mỗi năm học theo sự lựa chọn của học sinh.

- Chương trình tăng cường 2 buổi/ ngày được giảng dạy từ 4 – 6 tiết/tuần dành cho các môn như: tiếng Anh, các môn học lựa chọn, chủ đề học tập phù hợp theo khối/tổ hợp môn xét đại học. Ngoài ra, học sinh còn tham gia học bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, rèn luyện kỹ năng sống, ngoài giờ lên lớp, nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp nghề và các hoạt động giáo dục khác.

- Học sinh ở huyện được bố trí ở nội trú tại ký túc xá. Học phí theo quy định của UBND tỉnh (học phí chính khóa và 2 buổi/ngày).

2. Điều kiện dự thi

- Học sinh đang học lớp 9 tại các trường thuộc tỉnh Long An hoặc học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Long An.

- Học sinh xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên. Riêng năm lớp 9 học sinh phải đạt danh hiệu học sinh giỏi (học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt).

- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

- Tuổi: 15 tuổi (sinh năm 2008). Riêng đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì được giảm hoặc tăng căn cứ vào khoản 1, khoản 2 - Điều 33 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Đăng ký nguyện vọng, hồ sơ dự thi, xét tuyển

3.1. Đăng ký nguyện vọng

Thí sinh đăng ký 01 nguyện vọng vào 01 lớp chuyên (bắt buộc), 01 nguyện vọng vào lớp không chuyên (nếu có).

Riêng học sinh dự thi lớp chuyên Toán có thể đăng ký thêm nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học (nếu lớp chuyên Tin học không xét đủ chỉ tiêu)

3.2. Hồ sơ dự thi

- 01 đơn xin dự tuyển sinh có dán 2 ảnh cỡ 3x4 (theo Phụ lục II).

- Bản chính học bạ cấp THCS (có kèm giấy khai sinh)

Lưu ý:

- Đối với thí sinh không học THCS tại các trường của tỉnh Long An nhưng có nơi thường trú tại tỉnh Long An, phải nộp thêm 01 bản photo căn cước công dân có chứng thực.

- Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi thường trú vào đơn xin dự tuyển sinh về

việc thí sinh dự tuyển không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay đang phải chấp hành hình phạt.

3.3. Hồ sơ xét tuyển

Sau khi có kết quả thi, thí sinh đủ điều kiện xét tuyển theo thông báo của trường nộp đầy đủ các hồ sơ để xét tuyển. Trường hợp không nộp đủ hồ sơ và đúng thời gian theo quy định thì sẽ không được xét tuyển. Hội đồng xét tuyển sẽ gọi những thí sinh đủ điều kiện tiếp theo để tham gia xét tuyển.

Hồ sơ xét tuyển bao gồm:

- Đơn xin xét tuyển (*theo mẫu Phụ lục II*);
- Bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS cấp hoặc bằng tốt nghiệp THCS (đối với các trường hợp tốt nghiệp các năm trước).

4. Lập và nộp hồ sơ

- Hiệu trưởng các trường THCS có học sinh đăng ký dự thi tổ chức hướng dẫn học sinh đăng nhập vào website của Trường THPT chuyên Long An để tải đơn, điền đầy đủ các thông tin vào đơn dự thi, đóng dấu giáp lai vào 01 ảnh, ký xác nhận vào đơn của học sinh.

- Thí sinh nộp hồ sơ dự thi tại trường THCS nơi đang theo học hoặc nộp trực tiếp tại Trường THPT chuyên Long An. Hiệu trưởng các trường THCS có học sinh dự thi cử cán bộ, giáo viên hoặc nhân viên nộp hồ sơ dự thi của học sinh cho Trường THPT chuyên Long An (*số 112 - Nguyễn Minh Đường, phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An*).

Lưu ý:

- Trường nhận hồ sơ từ ngày 28/5/2023 đến 31/5/2023 (*kể cả ngày Chủ nhật*).
- + *Buổi sáng*: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.
- + *Buổi chiều*: từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.
- Đối với những thí sinh không học lớp 9 năm học 2022 - 2023 tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Long An, thí sinh đăng nhập vào website của Trường THPT chuyên Long An để tải đơn, thực hiện đầy đủ các bước như đã hướng dẫn ở trên, nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường THPT chuyên Long An.
- Nhà trường có nhận hồ sơ qua đường bưu điện. Khi gửi hồ sơ qua đường bưu điện, thí sinh phải liên hệ với nhà trường để xác nhận việc đã được tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra danh sách đăng ký dự thi khi nhà trường công bố trên website. Cách liên hệ xác nhận hồ sơ đăng ký dự thi qua đường bưu điện như sau: thí sinh gửi nội dung: “Họ và tên thí sinh + trường THCS + Lớp chuyên đăng ký dự thi + Số điện thoại liên lạc” đến địa chỉ email:

bantuyensinh.c3chuyenlongan@longan.edu.vn để được nhà trường phản hồi email xác nhận lại cho thí sinh.

5. Tổ chức tuyển sinh

5.1. Vòng 1 (sơ tuyển)

Tổ chức sơ tuyển những thí sinh có hồ sơ dự thi hợp lệ và đủ điều kiện dự thi theo quy định.

5.2. Vòng 2 (thi tuyển)

a) Môn thi

Để tạo điều kiện cho học sinh dự thi vừa xét tuyển vào trường chuyên đồng thời lấy kết quả tuyển sinh vào các trường THPT công lập khác trên địa bàn tỉnh, thí sinh phải làm các bài thi như sau:

+ Nếu môn Tiếng Anh **được chọn** là môn thi thứ 3 trong kỳ tuyển sinh vào lớp 10 chung của tỉnh, thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 chuyên phải làm **04 bài thi gồm: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh và môn chuyên**; trong đó môn Toán, Ngữ Văn và Tiếng Anh sẽ thi chung đề với kỳ thi tuyển sinh 10 các trường THPT công lập. Khi không trúng tuyển vào trường chuyên, thí sinh sẽ lấy điểm 03 môn (**Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh**) để xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập.

+ Nếu môn Tiếng Anh **không được chọn** là môn thi thứ 3 trong kỳ tuyển sinh vào lớp 10 chung của tỉnh, thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT chuyên phải làm **05 bài thi gồm: Toán, Ngữ Văn, môn thi thứ 3, môn tiếng Anh (không chuyên) và môn chuyên**; trong đó môn Toán, Ngữ Văn và môn thi thứ 3 sẽ thi chung đề với kỳ thi tuyển sinh các trường THPT công lập. Khi không trúng tuyển vào trường chuyên, thí sinh sẽ lấy điểm 03 môn (**Toán, Ngữ Văn và môn thi thứ 3**) để xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập.

b) Đề thi, điểm bài thi

+ Đối với môn chuyên: đề thi theo hình thức tự luận. Đề thi môn chuyên của lớp chuyên Tin học là đề thi môn Toán nhưng khác với đề thi môn Toán của lớp chuyên Toán. Riêng bài thi môn tiếng Anh chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 3 kỹ năng nghe, viết, đọc hiểu và phân kiến thức ngôn ngữ.

+ Đối với môn không chuyên: theo quy định của kỳ thi tuyển sinh lớp 10 chung của tỉnh.

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10. Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

c) Thời gian làm bài

+ Các bài thi không chuyên: Toán, Ngữ Văn là 120 phút, Tiếng Anh là 60 phút; môn thi thứ 3 (nếu có) theo kế hoạch tuyển sinh chung của tỉnh.

+ Các bài thi môn chuyên: Môn Hóa học, Tiếng Anh, Sinh học, Vật lý, Toán (chuyên Tin) là 120 phút; các môn Ngữ văn, Toán (chuyên Toán) là 150 phút.

6. Nguyên tắc xét tuyển sau thi

6.1. Điều kiện xét tuyển

a) Đối với các lớp chuyên: chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi, có hồ sơ xét tuyển hợp lệ; đã tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi môn chuyên và môn không chuyên, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và **tất cả các bài thi đều đạt điểm từ 4,0 trở lên.**

b) Đối với lớp không chuyên: chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi, có hồ sơ xét tuyển hợp lệ; đã tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi môn chuyên và môn không chuyên, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, *có đăng ký xét nguyện vọng vào lớp không chuyên, 03 bài thi môn không chuyên (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) đều đạt điểm từ 4,0 trở lên (nếu môn Tiếng Anh được chọn là môn thi thứ 3 trong kỳ tuyển sinh vào lớp 10 chung của tỉnh) hoặc 04 bài thi môn không chuyên: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh và môn thi thứ 3 đều đạt điểm từ 4,0 trở lên (nếu môn Tiếng Anh không được chọn là môn thi thứ 3 trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chung của tỉnh)*

6.2. Cách xét tuyển

a) Cách xét tuyển vào lớp chuyên: chỉ xét tuyển đối với những học sinh đủ điều kiện ở khoản a mục 6.1.

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và môn thi thứ 3 ngoài môn Tiếng Anh (nếu có) (*hệ số 1*), điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên đã đăng ký (*hệ số 2*).

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên của thí sinh đăng kí, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu đề ra cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký xét tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký xét tuyển năm học lớp 9 cao hơn (đối với lớp chuyên Tin học là môn Toán); có điểm trung bình các môn học năm học lớp 9 cao hơn.

b) Cách xét tuyển nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học (dành cho học sinh dự thi lớp chuyên Toán, có đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học).

Sau khi xét tuyển vào các lớp chuyên, nếu lớp chuyên Tin học xét không đủ chỉ tiêu, sẽ tiến hành xét bổ sung từ các thí sinh dự thi lớp chuyên Toán, đủ điều kiện xét tuyển, có đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học.

Căn cứ vào điểm xét tuyển của các thí sinh có đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu còn lại. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn Toán chuyên cao hơn; có điểm trung bình môn Toán năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học năm học lớp 9 cao hơn.

Lưu ý: Nguyện vọng này được xét trước khi xét tuyển lớp không chuyên. Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng này, nếu có đăng ký nguyện vọng lớp không chuyên vẫn sẽ được xét tuyển tiếp vào lớp không chuyên.

c) Cách xét tuyển vào lớp không chuyên: chỉ xét tuyển đối với những học sinh đủ điều kiện ở khoản b mục 6.1.

Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng số điểm các bài thi các môn: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (không chuyên) và môn thi thứ 3 ngoài môn Tiếng Anh (nếu có) (điểm các bài thi này đều tính hệ số 1).

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu ở lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có tổng điểm trung bình các môn Toán, Tiếng Anh, Ngữ Văn năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học năm học lớp 9 cao hơn.

7. Tổ chức xét tuyển (chỉ tổ chức khi tỉnh đang trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ)

7.1. Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được tính theo môn đăng ký dự thi là môn chuyên, riêng lớp chuyên Tin điểm ưu tiên được tính theo môn Toán:

- Đối với học sinh đạt giải kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: Đạt giải nhất (+2,0 điểm); đạt giải nhì (+1,5 điểm) và đạt giải ba (+1,0 điểm), giải khuyến khích (+0,5 điểm).

- Đối với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế :

+ IELTS đạt từ 5.5; TOEFL (IPT) đạt từ 500; TOEFL (iBT) đạt từ 61 (+1,0 điểm).

+ IELTS đạt từ 6.5; TOEFL (IPT) đạt từ 550; TOEFL (iBT) đạt từ 80 (+2,0 điểm).

Lưu ý:

- Chứng chỉ IELTS do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp và chứng chỉ TOEFL (IPT và iBT) do Educational Testing Service (ETS) cấp. Các chứng chỉ này có giá trị 02 năm tính từ ngày thí sinh tham gia dự thi chứng chỉ đó đến ngày đầu tiên Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Long An tổ chức xét tuyển.

- Nếu thí sinh có nhiều hơn 01 minh chứng để cộng điểm ưu tiên thì sẽ chọn minh chứng được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

- Thí sinh nộp các giấy chứng nhận để hưởng điểm ưu tiên kèm theo hồ sơ xét tuyển.

7.2. Điểm xét tuyển

Việc xét tuyển được vận dụng theo khoản 4 Điều 23 Thông tư số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ GD&ĐT, dựa trên kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của 4 năm học ở cấp học trung học cơ sở.

a) Dựa vào kết quả xếp loại học lực và xếp loại hạnh kiểm 4 năm học của đối tượng xét tuyển (lớp 6, 7, 8, 9) để tính điểm học tập và rèn luyện, cụ thể mỗi năm học tính như sau:

+ Học lực Giỏi: 5 điểm

+ Hạnh kiểm Tốt: 5 điểm

+ Học lực Khá: 4 điểm

+ Hạnh kiểm Khá: 4 điểm

*** Điểm học tập và rèn luyện từng lớp = Điểm Học lực + Điểm Hạnh kiểm**

*** Cách tính Tổng điểm 4 năm học như sau:**

Tổng điểm 4 năm học = Điểm học tập và rèn luyện lớp 6 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 7 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 8 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 9.

b) Điểm xét tuyển vào lớp 10 chuyên được tính như sau:

+ Gọi V9 là điểm trung bình môn Ngữ văn cả năm học lớp 9;

+ Gọi T9 là điểm trung bình môn Toán cả năm học lớp 9;

+ Gọi A9 là điểm trung bình môn tiếng Anh cả năm học lớp 9;

+ Gọi C9 là điểm trung bình môn đăng ký dự thi là môn chuyên cả năm học lớp 9 tương ứng với lớp chuyên đã đăng ký (C9 có thể là 01 trong 06 môn: Toán (chuyên Toán và chuyên Tin), Vật lý, Hóa học, Sinh học, tiếng Anh, Ngữ văn).

+ Gọi C8 là điểm trung bình môn đăng ký dự thi là môn chuyên cả năm học lớp 8 tương ứng với lớp chuyên đã đăng ký (C8 có thể là 01 trong 06 môn như trên).

+ Gọi TBCN9 là điểm trung bình cả năm học lớp 9;

+ Gọi TBCN8 là điểm trung bình cả năm học lớp 8;

+ Gọi TBCN7 là điểm trung bình cả năm học lớp 7;

+ Điểm ưu tiên được tính tương tự trường hợp 7.1.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm 4 năm học + V9 + T9 + A9 + C9 x 2 + điểm ưu tiên (nếu có)

7.3. Xét tuyển

a) Xét tuyển vào các lớp chuyên

Xét dựa trên điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu của lớp chuyên đó.

- Khi xét tuyển, nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ nhất là: *thí sinh nào có C9 lớn hơn sẽ được xét trước.*

- Khi xét tiêu chí phụ thứ nhất vẫn còn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển C9 bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ hai là: *thí sinh nào có tổng điểm $V9+T9+A9$ lớn hơn sẽ được xét trước.*

- Khi xét tiêu chí phụ thứ hai vẫn còn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển $V9+T9+A9$ bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ ba là: *thí sinh nào có C8 lớn hơn sẽ được xét trước.*

b) Xét tuyển nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Tin học (dành cho học sinh dự thi lớp chuyên Toán, có đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học).

Sau khi xét tuyển vào các lớp chuyên, nếu lớp chuyên Tin học xét không đủ chỉ tiêu, sẽ tiến hành xét bổ sung từ các thí sinh dự thi lớp chuyên Toán, đủ điều kiện xét tuyển, có đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học.

Căn cứ vào điểm xét tuyển của các thí sinh có đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu còn lại.

Lưu ý:

- Khi xét tuyển, nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì còn lại xét tiếp tiêu chí phụ thứ nhất là: *thí sinh nào có C9 lớn hơn sẽ được xét trước.*

- Khi xét tiêu chí phụ thứ nhất vẫn còn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển C9 bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ hai là: *thí sinh nào có tổng điểm $V9+T9+A9$ lớn hơn sẽ được xét trước.*

- Khi xét tiêu chí phụ thứ hai vẫn còn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển $V9+T9+A9$ bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ ba là: *thí sinh nào có C8 lớn hơn sẽ được xét trước.*

c) Xét tuyển lớp không chuyên: chỉ xét đối với học sinh có đăng ký lớp không chuyên và không trúng tuyển vào lớp chuyên.

Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên = Tổng điểm 4 năm học + $V9+T9+A9$ + điểm ưu tiên (nếu có)

Xét dựa trên điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu của lớp không chuyên.

- Khi xét tuyển, nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ nhất là: *thí sinh nào có điểm TBCN9 lớn hơn sẽ được xét trước.*

- Khi xét tiêu chí phụ thứ nhất vẫn còn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ hai là: *thí sinh nào có điểm TBCN8 lớn hơn sẽ được xét trước.*

- Khi xét tiêu chí phụ thứ hai vẫn còn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau dẫn đến số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ ba là: *thí sinh nào có điểm TBCN7 lớn hơn sẽ được xét trước.*

d) Trường hợp xét đến tiêu chí phụ thứ ba mà vẫn còn thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau: Trường hợp xét đến tiêu chí phụ thứ ba mà vẫn còn thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau và vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng lớp chuyên, lớp không chuyên thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Long An báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

8. Lịch thi

- Nếu môn Tiếng Anh **được chọn** là môn thi thứ 3 trong kỳ tuyển sinh vào lớp 10 chung của tỉnh.

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài
07/6/2023	Sáng	Ngữ Văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh (không chuyên)	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
08/6/2023	Sáng	Toán (không chuyên)	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Toán (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Ngữ Văn (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Hóa học (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Sinh học (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Vật lý (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Tiếng Anh (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Toán (chuyên Tin)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

- Nếu môn Tiếng Anh **không được chọn** là môn thi thứ 3 trong kỳ tuyển sinh vào lớp 10 chung của tỉnh:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	
07/6/2023	Sáng	Ngữ Văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	
	Chiều	Môn thứ 3	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	
08/6/2023	Sáng	Toán (không chuyên)	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	
	Chiều	Toán (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	
		Ngữ Văn (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	
		Hóa học (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	
		Sinh học (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	
		Vật lý (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	
		Tiếng Anh (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	
		Toán (chuyên Tin)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	
09/6/2023	Sáng	Tiếng Anh (không chuyên)	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	

Lưu ý: Thí sinh tập trung tại điểm thi lúc 14 giờ 00 ngày 06/6/2023 để dự khai mạc, sinh hoạt quy chế thi và nhận phiếu dự thi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: thành lập Ban Thường trực Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh.

2. Trường THPT chuyên Long An

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, các Ban tư vấn, thu hồ sơ... vào lớp 10 năm học 2023 - 2024 của nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn rộng rãi trong học sinh, cha, mẹ học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên về mục đích, yêu cầu tuyển sinh vào lớp 10, về mục tiêu đào tạo, về truyền thống và sứ mạng của Trường THPT chuyên nhằm tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc tham gia dự tuyển cũng như học tập, rèn luyện sau này.

- Phối hợp với phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố và Hiệu trưởng các trường THCS, THCS&THPT trên địa bàn tỉnh làm tốt việc tuyên truyền về công tác tuyển sinh; hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ và nộp hồ sơ về Hội đồng thi của Trường THPT chuyên Long An.

- Trong quá trình triển khai, thực hiện có thể liên hệ:

+ Ông Đàm Văn Tuyên, Hiệu trưởng, điện thoại số (02723)599.399 - ấn phím 101, hoặc 0908.217.833.

+ Bà Lê Thị Tường Vân, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số (02723)599.399 - ấn phím 103, hoặc 0835.080.757.

+ Bà Nguyễn Thị Như An, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số (02723)599.399 - ấn phím 104, hoặc 0909.171.876.

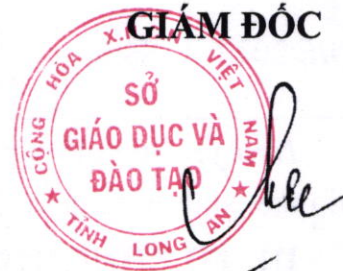
+ Bà Trương Thị Thu Hà, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số (02723)599.399 - ấn phím 105, hoặc 0946.788.989.

Thông tin chi tiết, đơn xin dự tuyển, nội dung ôn tập, cấu trúc đề thi, kết quả thi... có đăng tải trên website của nhà trường tại địa chỉ: **www.thptchuyenlongan.edu**.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An năm học 2023 – 2024 của Sở GD&ĐT./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (phê duyệt);
- GD, các PGD Sở;
- Trường THPT chuyên Long An;
- Thanh tra Sở, các phòng Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, TX, TP;
- Các trường có cấp THPT;
- Lưu: VT, KT&QLCLGD.



Nguyễn Quang Thái

Phụ lục I
KẾ HOẠCH THỜI GIAN

(Kèm theo Kế hoạch số: 769 /KH-SGDĐT, ngày 14 /3/2023 của Sở GD&ĐT Long An)

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
3/2023	Sở GD&ĐT ban hành kế hoạch tuyển sinh	Phòng KT&QLCLGD
3/2023	Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển sinh	Sở GD&ĐT
3/2023	Gửi kế hoạch tuyển sinh chính thức, đề cương ôn tập về các trường THCS, THPT trên địa bàn, đăng kế hoạch trên web, báo, đài.	Phòng KT&QLCLGD; Trường THPT chuyên Long An
Đến 5/2023	Thực hiện công tác tuyên truyền	Trường THPT chuyên Long An
28-31/5/2023	Thu hồ sơ đăng kí dự thi	Trường THPT chuyên Long An
Hạn cuối 31/5/2023	Tham mưu Sở GD&ĐT thành lập Ban coi thi, Ban chấm thi.	Trường THPT chuyên Long An
06/6/2023	Tập trung thí sinh	Ban coi thi
07-9/6/2023	Tổ chức thi theo lịch	Ban coi thi
09-19/6/2023	Tổ chức chấm thi	Ban chấm thi
	Công bố điểm thi	Hội đồng thi tuyển sinh
	Thu đơn xin phúc khảo bài thi	Hội đồng thi tuyển sinh
	Chấm phúc khảo bài thi	Ban phúc khảo
	Thu đơn xét tuyển	Hội đồng tuyển sinh
	Công bố kết quả tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh

Phụ lục II
Mẫu đơn đăng ký dự thi

(Kèm theo Kế hoạch số: 769 /KH-SGDĐT, ngày 19/3/2023 của Sở GD&ĐT Long An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÍ DỰ THI VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LONG AN NĂM HỌC 2023 – 2024

Nguyện vọng 1: Lớp chuyên(bắt buộc ghi)

Nguyện vọng 2: Lớp không chuyên (ghi rõ Có hoặc Không).....

Nguyện vọng bổ sung lớp chuyên Tin (ghi cụ thể: Có hoặc Không):

(Nguyện vọng bổ sung chỉ dành cho thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán)

1. Họ tên thí sinh (ghi chữ IN HOA, CÓ DẤU):

2. Ngày sinh: 3. Nam/Nữ:..... 4. Nơi sinh:

5. Học sinh lớp 9 trường: Huyện (TX/TP): Tỉnh:

6. Số điện thoại: Cha:....., hoặc Mẹ:....., hoặc người Giám hộ:

7. Nơi thường trú (theo CCCD):

8. Xếp loại 2 mặt hạnh kiểm và học lực các năm học cấp THCS:

	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Hạnh kiểm				
Học lực				

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG THCS

....., ngày / /2023

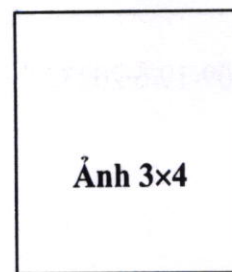
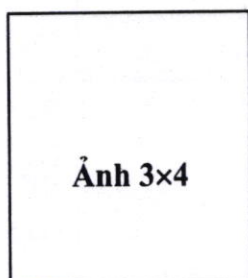
Phụ huynh ký tên
(ghi rõ mối quan hệ với HS)

....., ngày / /2023

Thí sinh ký tên

....., ngày / /2023

HIỆU TRƯỞNG



Ảnh 3x4 (có đóng dấu giáp lai của trường THCS) Ảnh 3x4 (dùng làm thẻ dự thi nên **không** đóng dấu giáp lai)

Kiểm tra hồ sơ dự thi: (phần này do cán bộ thu hồ sơ ghi)

Có Không

- Đơn đăng ký dự thi

- Học bạ cấp THCS (bản photo có công chứng)

- Hai ảnh 3x4 (01 ảnh có dấu giáp lai của trường THCS nơi HS học lớp 9)

- Khác:

- Điều kiện dự thi: Đủ: Không đủ: Ghi chú: